

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	17,961,052	3,958,046	22.0	21.9
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	<u>16,387,941</u>	<u>3,426,048</u>	20.9	22.3
I	Chi đầu tư phát triển	<u>3,646,789</u>	<u>748,219</u>	20.5	23.7
1	Chi đầu tư cho các dự án	3,646,789	748,100	20.5	23.7
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác		119		
II	Chi thường xuyên	11,181,888	2,677,829	23.9	21.9
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6,079,073	1,185,797	19.5	21.4
2	Chi khoa học và công nghệ	33,418	7,915	23.7	39.7
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		380,162		
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		19,446		
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		10,411		
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		10,107		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		42,809		
8	Chi sự nghiệp kinh tế		162,073		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		432,267		
10	Chi bảo đảm xã hội		184,161		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	0			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,440		0.0	
V	Dự phòng ngân sách	325,808			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	<u>1,573,111</u>	<u>531,998</u>	33.8	19.8
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		<u>531,998</u>		78.9
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				